**Đọc mở rộng theo thể loại:**

**NON-BU VÀ HENG-BU**

**(Truyện cổ tích Hàn Quốc)**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề văn bản.

- Tóm tắt được văn bản.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

- Nhân ái: biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương.

*-* Chăm chỉ:chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Tài liệu, video liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS chia sẻ ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Từ 2 văn bản 1 và 2, em hãy nhắc lại cách đọc hiểu văn bản truyện cổ tích? | - Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.  - Nhận biết được chủ đề văn bản.  - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | Suy nghĩ cá nhân, tổng hợp kiến thức hoàn thành nhiệm vụ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | HS trả lời cá nhân |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Tóm tắt được nội dung văn bản.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - HS đã đọc VB ở nhà lên lớp GV yêu cầu HS tóm tắt lại văn bản.  - GV cho HS xem Video truyện cổ tích “Non-bu và Heng-bu” để HS có thêm góc nhìn về văn bản. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS làm việc cá nhân. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS được chỉ định tóm tắt lại văn bản* |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét thái độ làm việc của HS, chuyển nội dung. |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề văn bản.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm.

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | \* Hoạt động nhóm: kĩ thuật phòng tranh  1. GV giao phiếu học tập, yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu (10p).  2. Hết thời gian các nhóm trưng bày sản phẩm.  3. Cả lớp đi xem triển lãm đưa ra ý kiến nhận xét hoặc bổ sung.  4. Nhận xét và hoàn thiện sảm phẩm | | | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc điểm truyện cổ tích thể hiện trong văn bản** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. | | |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | Các nhóm trưng bày sản phẩm, cùng xem triển lãm, nhận xét bài nhóm bạn | | |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm. | | |
| Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố** | **Thể hiện trong “Non-bu và Hen-bu”** | | **Cốt truyện** | Trình tự kể: trình tự thời gian | | Mở đầu: bằng “Ngày xửa ngày xưa…” | | Kết thúc: có hậu | | Yếu tố kì ảo: Quả bầu tuôn ra trân châu, hồng ngọc, tráng sĩ, yêu tinh…. | | **Nhân vật** | Kiểu nhân vật: nhân vật bất hạnh (*người em bị chiếm gia tài, trải qua nhiều thử thách và đổi đời)* | | Đặc điểm nhân vật:  + Người em: hiền lành, lương thiện, bao dung.  + Người anh: tham lam, độc ác. | | **Đề tài** | Người nghèo khổ, bất hạnh được đổi đời. | | **Chủ đề** | Ước mơ, niềm tin của nhân dân về một xã hội công bằng, người tốt được hưởng hạnh phúc. | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | | Em rút ra được bài học gì sau khi đọc văn bản? | **2. Bài học**  - Cần biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương sẽ nhận được những điều tốt đẹp. | |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | | - HS làm việc cá nhân. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | | *- HS được chỉ định trình bày ý kiến* |
| *Kết luận/ Nhận định* | | | GV nhận xét, khen ngợi. |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống đặt ra.

**b. Nội dung**: Liên hệ với truyện cổ tích Việt Nam

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Truyện cổ tích “Non-bu và Heng-bu” có nội dung gần gũi với truyện cổ tích nào của Việt Nam?  - Em hãy kể lại truyện cổ tích đó. | - Truyện cổ tích “Cây khế”  - HS kể tóm tắt truyện. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | - Một số HS trình bày ý kiến |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét, cho điểm. |

**IV. Hồ sơ dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố** | **Thể hiện trong “Non-bu và Hen-bu”** |
| **Cốt truyện** | **Trình tự kể:** |
| **Mở đầu:** |
| **Kết thúc:** |
| **Yếu tố kì ảo:** |
| **Nhân vật** | **Kiểu nhân vật:** |
| **Đặc điểm nhân vật:**  **+ Người em:**  **+ Người anh:** |
| **Đề tài** |  |
| **Chủ đề** |  |